

## LIÊN BỘ

### GIAO THÔNG VẬN TẢI — CÔNG AN

#### THÔNG TƯ số 19-GT-CA liên Bộ Giao thông vận tải — Công an về việc dùng xe vận tải hàng hóa để chở người

Trước tình hình phát triển kinh tế và văn hóa trên miền Bắc nước ta, sự đi lại của nhân dân ngày càng tăng gấp bội; nhưng số lượng xe ô-tô chở khách chỉ có hạn, do đó nhiều lúc đòi hỏi các xí nghiệp vận tải phải dùng xe chở hàng hóa để phục vụ yêu cầu chuyên chở hành khách trong từng thời gian nhất định. Ngoài ra các cơ quan công, nông lâm trường xí nghiệp, hầm mỏ thường dùng xe vận tải để chuyên chở cán bộ, công nhân viên hoặc trong khi vận chuyển hàng hóa có chở kèm công nhân đi theo làm nhiệm vụ xếp dỡ hàng hóa.

Liên Bộ Giao thông hưu điện — Công an đã ra Nghị định số 9 ngày 7-3-1956 về thể lệ tạm thời vận tải đường bộ, quy định thể lệ thay đổi tính chất chuyên chở của xe ô-tô vận tải ở chương III, điều 32 của văn bản này. Tuy nhiên đứng trước tình hình phát triển trên đây, quy định trong nghị định số 9 mới chỉ nêu lên những nguyên tắc lớn, cần phải được bổ sung những chi tiết cụ thể.

Căn cứ vào tình hình trên đây, để đề phòng ngăn ngừa những tai nạn gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng của nhân dân, của Nhà nước; để đáp ứng yêu cầu của việc lưu thông vận chuyển phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhu cầu của nhân dân, liên Bộ Giao thông vận tải — Công an quy định dưới đây những điểm cụ thể trong việc dùng xe ô-tô vận tải hàng hóa để chở người.

#### I. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VIỆC THAY ĐỔI TÍNH CHẤT CHUYÊN CHỞ CỦA CÁC LOẠI XE VẬN TẢI HÀNG HÓA

Các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp Quốc doanh và Công tư hợp doanh muốn thay đổi tính chất chuyên chở của các loại xe vận tải hàng hóa trong các trường hợp: sử dụng xe vận tải hàng hóa để chở người trong từng thời gian nhất định, hoặc tạm dùng để chở người trong trường hợp cần thiết, kết hợp sử dụng chở cán bộ, công nhân đến địa điểm công tác, đều phải xin phép cơ quan Giao thông từ cấp tỉnh trở lên và thực hiện những điều kiện cụ thể đảm bảo an toàn dưới đây:

1. Đối với các xe vận tải hàng hóa của các xí nghiệp vận tải Quốc doanh và Công tư hợp doanh muốn thay đổi thành xe chở hành khách, phải có đủ điều kiện:

a) Xe phải có mui, bạt che mưa nắng và bố trí điều kiện lên xuống cho hành khách.

b) Các thiết bị an toàn của xe phải thật đầy đủ và có hiệu lực. Sàn xe phải kín đáo và sạch sẽ; thành xe phải ổn định và chắc chắn; các khóa thành xe, cửa xe phải bảo đảm thật an toàn.

c) Các xe chở người thường xuyên tại bến thay xe ca đều phải có ghế cho hành khách ngồi. Ghế ngồi phải bắt chắc chắn vào xe và không được cao quá 40cm kể từ sàn xe và thành xe phải cao hơn mặt ghế tối thiểu là 45cm.

d) Người lái xe phải có giấy phép lái xe chở khách.

Trừ trường hợp trong quá trình phục vụ, số lượng xe vận tải yêu cầu nhiều hơn so với dự đoán đã chuẩn bị mà xí nghiệp không đủ người lái xe có giấy phép lái xe chở khách, hoặc trong trường hợp chuyên chở từng lúc có tính chất đột xuất thì điều kiện về người lái xe áp dụng theo quy định ở điểm a về trường hợp xe vận tải của cơ quan xí nghiệp, công, nông trường chuyên chở cán bộ công nhân viên dưới đây.

2. Đối với xe vận tải hàng hóa của các cơ quan xí nghiệp, công, nông trường muốn sử dụng để chuyên chở công nhân đến địa điểm sản xuất hoặc trong các trường hợp di chuyển chỗ ở, dự mít tinh v.v... phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

a) Người lái xe phải là lái xe bậc hai trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao, đạo đức cách mạng tốt, luôn luôn nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông vận tải và phải do Thủ trưởng cơ quan đề nghị được cơ quan Giao thông vận tải xét cấp giấy chứng nhận tạm thời trong một thời gian nhất định.

b) Về thiết bị an toàn của xe phải thật đầy đủ và có hiệu lực như quy định ở điểm b trong trường hợp đối với xe vận tải chở khách ở trên.

3. Số người được phép chuyên chở trong khi sử dụng xe vận tải hàng hóa để chở hành khách hoặc cán bộ nhân viên.

Số lượng người được phép chuyên chở trên xe vận tải hàng hóa quy định như sau:

Căn cứ vào diện tích thực tế chuyên chở của thùng xe với mức bình quân mỗi thước vuông bốn người nhưng không vượt quá trọng tải của xe (trung bình mỗi người tính 50kg)

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

$$\begin{aligned} \text{Loại xe S.4000-1 (H1)} &= \frac{3m9 \times 2m2}{0m^225} = 34 \text{ người} \\ \text{Xe GAS 51 (BE)} &= \frac{3m3 \times 2m05}{0m^225} = 27 \text{ người} \\ \text{Xe Citroën T.45 (B1)} &= \frac{4m15 \times 2m16}{0m^225} = 35 \text{ người} \\ \text{Ford F.500 (BH)} &= \frac{3m55 \times 2m15}{0m^225} = 30 \text{ người} \end{aligned}$$

## II. NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÙNG XE VẬN TẢI ĐỂ CHỖ NGƯỜI KHÔNG PHẢI XIN PHÉP CƠ QUAN GIAO THÔNG

1. Xe vận tải của cơ quan Quân sự, Công-an nhân dân (bao gồm Công an vũ trang, Cảnh sát nhân dân và các lực lượng nghiệp vụ khác) dùng để chuyên chở cán bộ, chiến sĩ đi làm nhiệm vụ.

2. Sử dụng các xe vận tải để chở người trong các trường hợp khẩn cấp như:

a) Sử dụng xe vận chuyển người đi chống bão, lụt và cứu người ở những nơi bão, lụt, cháy nhà.

b) Chở người bị nạn ở dọc đường phải đưa đi cấp cứu.

3. Các xe ô-tô vận tải hàng hóa phải chở công nhân theo xe để làm nhiệm vụ xếp dỡ hàng hóa, nhưng phải theo đúng những điều quy định trong mục 4 của thông tư này.

## III. QUY ĐỊNH VỀ NHỮNG LOẠI XE VẬN TẢI HÀNG HÓA VÀ NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG ĐỂ CHỖ NGƯỜI

Các xe vận tải hàng hóa dưới đây, bất luận trong trường hợp nào, cũng không được phép chở người (kể cả việc chở công nhân xếp dỡ đi theo làm nhiệm vụ).

a) Xe có bộ dờ hàng tự động (Benne); thùng xe không có thành.

b) Trên xe có hàng hóa thuộc loại nguy hiểm (chất độc dễ nổ, dễ cháy).

c) Trên rơ-moóc kéo theo xe vận tải hàng hóa hoặc máy kéo.

d) Trên xe vận tải hàng hóa có kéo rơ-moóc. Trường hợp cần thiết chỉ được chở một số công nhân xếp, dỡ theo quy định ở mục I nói về trường hợp chuyên chở công nhân xếp dỡ theo xe làm nhiệm vụ.

đ) Không được chở người ngồi chơi vơi trên hàng hóa xếp cao bằng hay cao hơn thành xe

đối với loại xe không có mui, trên hàng dài, rộng chìa ra khỏi thùng xe hoặc trên xe chở các hàng đóng thành khối lớn nặng.

## IV. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHỖ CÔNG NHÂN XẾP DỠ HÀNG HÓA ĐI CÙNG VỚI XE VẬN TẢI

Các xe ô-tô vận tải hàng hóa khi chở công nhân xếp dỡ theo xe làm nhiệm vụ phải theo đúng những điều kiện sau đây:

a) Số công nhân xếp dỡ được phép chở trên xe quy định tối đa năm người đối với các xe có trọng tải dưới năm tấn và tối đa bảy người đối với các xe có trọng tải từ năm tấn trở lên.

b) Số công nhân xếp dỡ cộng với hàng hóa trong xe không được vượt quá trọng tải của xe đã được quy định.

c) Vị trí của công nhân xếp dỡ ở trên xe có mui hoặc không có mui đều nhất thiết phải có tay vịn vững chắc.

d) Những hàng hóa không ổn định phải sắp xếp cẩn thận, phải ràng buộc chắc chắn đảm bảo khi xe chạy không xô dòn làm bị thương công nhân đi theo xe.

Đề bảo đảm an toàn giao thông vận tải, ngăn ngừa những hiện tượng dùng xe vận tải hàng hóa để chuyên chở người một cách bừa bãi, gây nên những tai nạn đáng tiếc làm thiệt hại đến tính mệnh của nhân dân cũng như của cán bộ, công nhân viên Nhà nước, liên Bộ yêu cầu:

Những cơ quan, xí nghiệp sử dụng phương tiện vận tải cần thật sự đề cao ý thức bảo đảm an toàn bảo vệ tính mệnh con người và phải chịu trách nhiệm về mọi tai nạn do xe cộ của cơ quan mình gây ra. Cần tăng cường giáo dục người lái xe luôn luôn đề cao trách nhiệm, bảo đảm lái xe an toàn tuyệt đối, thường xuyên kiểm tra các thiết bị an toàn của phương tiện vận tải và thi hành đầy đủ những điều quy định trên đây.

Các Sở, Ty Giao thông vận tải phải hết sức thận trọng trong việc xét cấp giấy phép. Khi cấp giấy phép phải căn cứ vào các điều quy định trong thông tư này và điều đáng chú ý là phải kiểm tra các bộ phận an toàn của xe, điều kiện về người lái xe rồi tùy theo từng trường hợp, yêu cầu dùng xe vận tải hàng hóa để chuyên chở người mà cấp giấy phép từng chuyến hoặc từng thời gian ngắn.

Đối với việc dùng xe vận tải hàng hóa để chuyên chở công nhân đi về hàng ngày tại các công trường, hầm mỏ, các Sở, Ty Giao thông vận tải chỉ cấp giấy phép cho một số xe với yêu cầu thật cần thiết để bảo đảm cho sản xuất.

Các Sở, Ty Giao thông vận tải và Công an có nhiệm vụ phổ biến sâu rộng thông tư này tới các đơn vị, xí nghiệp vận tải, các cơ quan công, nông, lâm trường có xe vận tải đồng thời phải thường xuyên kiểm tra chặt chẽ cho việc chuyên chở người bằng xe vận tải hàng hóa.

Những quy định ban hành trước đây của hai ngành Giao thông và Công an trái với những điều quy định trong thông tư này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 7 tháng 2 năm 1963

K.T. Bộ trưởng	K.T. Bộ trưởng
Bộ Công an	Bộ Giao thông vận tải
Thư trưởng	Thư trưởng
LÊ QUỐC THÂN	DƯƠNG BẠCH LIÊN

**THÔNG TƯ LIÊN BỘ số 05-LB-NHNN-BNT Ngân hàng Nhà nước—Bộ Nông trường quy định biện pháp quản lý tiền mặt tại các đơn vị thuộc Bộ Nông trường.**

Thi hành nghị định số 15-CP ngày 31-5-1960 của Hội đồng Chính phủ, và tiếp theo thông tư số 217-KH ngày 13-6-1960 của Ngân hàng Nhà nước quy định những nguyên tắc về quản lý tiền mặt, liên Bộ thống nhất quy định những điểm cụ thể sau đây để các cấp Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị thuộc Bộ Nông trường thi hành.

**I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TIỀN MẶT**

— Hàng tháng, hàng quý các đơn vị thuộc Bộ Nông trường phải lập kế hoạch thu chi tiền mặt của tháng, quý gửi đến Ngân hàng nơi mở tài khoản;

— Kế hoạch tháng sau gửi đến ngân hàng vào ngày 20 tháng trước. Kế hoạch quý sau gửi đến Ngân hàng ngày 15 tháng cuối quý trước;

— Khi gửi kế hoạch phải gửi hai bản có giải thích kèm theo nội dung mẫu biểu các hạng mục thu chi theo đúng sự hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;

— Sau khi Ngân hàng nghiên cứu tham gia ý kiến xong, trả lại đơn vị một bản đề theo rồi thực hiện.

**II. CHẤP HÀNH KẾ HOẠCH TIỀN MẶT**

**a) Đối với các khoản thu bằng tiền mặt:**

— Tất cả các khoản thu bằng tiền mặt của các đơn vị, các đội do bán sản phẩm, phế phẩm, thu hồi tạm ứng, thu nợ, tiền cho thuê xe v.v... đều phải nộp hết vào Ngân hàng Nhà nước, nhất thiết không được giữ lại quỹ để chi tiêu;

— Các khoản thu khác như tiền bán hàng cặng tin, tiền ăn của tập thể, quỹ các đoàn thể... đều phải mở tài khoản nộp vào Ngân hàng hoặc gửi vào quỹ tiết kiệm;

— Thời gian nộp tiền, — chi nhánh, chi điểm Ngân hàng sẽ cùng đơn vị căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể từng nơi xa, gần, giao thông thuận lợi hay khó khăn mà thống nhất quy định lịch nộp tiền, mức tiền tồn quỹ cho thích hợp tránh làm trở ngại khó khăn cho đơn vị, đồng thời cũng không để ứ đọng tiền mặt nhiều, lâu ngày tại quỹ.

Đối với đơn vị ở miền núi, giao thông khó khăn có thể kết hợp lịch nộp tiền với lĩnh tiền cho thuận tiện. Khi các đơn vị mang tiền đến nộp, các chi nhánh, chi điểm Ngân hàng có trách nhiệm bố trí đếm nhận kịp thời, không để đơn vị phải chờ đợi lâu.

**b) Đối với việc lĩnh tiền mặt về chi tiêu:**

Các đơn vị căn cứ vào nhu cầu chi tiêu thực tế của mình đã có trong kế hoạch và từng thời gian mà xin lĩnh tiền mặt cho sát.

Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào kế hoạch tiền mặt đã được duyệt, và lịch rút tiền đã quy định mà cấp phát. Việc quy định lịch rút tiền cho đơn vị, hai bên (Ngân hàng và đơn vị) phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể từng nơi xa, gần, giao thông thuận lợi hay khó khăn mà thống nhất quy định cho thích hợp.

Nếu thời gian đi lĩnh tiền mặt một ngày đường thì có thể lĩnh về chi tiêu từ ba đến năm hoặc bảy ngày. Nếu mất hai ngày có thể từ năm đến bảy hay 10 ngày. Hoặc thời gian cần phải dài ngày hơn hay ít ngày hơn là phải căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương mà chi nhánh hay chi điểm Ngân hàng cùng đơn vị nông trường quy định cho sát, tránh gây khó khăn trở ngại đến hoạt động của đơn vị, đồng thời tránh đọng tiền mặt nhiều tại quỹ đơn vị trong nhiều ngày.